

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 23-9-2021  
“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Chúc;

Ông Lữ Khắc Hồi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Thị Phương Liên, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Thòn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1993 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Bà Liêm, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thúy A, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Long Hưng II, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Trương Văn T trình bày và yêu cầu: Anh và chị Lê Thị Thúy A tổ chức cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh và chị

Thúy A lên Thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà trọ sinh sống, anh đi làm hồ, chị Thúy A làm công nhân; vợ chồng chung sống rất hạnh phúc có với nhau 01 đứa con chung là Trương Thị Ái M, sinh năm 2019. Sau khi chị Thúy A sinh con được 01 năm thì anh đi làm sà lan khoảng hơn một tháng mới về 01 lần nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, chị Thúy A yêu cầu anh làm đơn ly hôn và sau đó thì chị Thúy A không về bên gia đình anh nữa. Anh thấy không thể tiếp tục xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc với chị Thúy A được nữa nên làm đơn yêu cầu ly hôn.

Về con chung: anh và chị Thúy A có 01 con chung là Trương Thị Ái My, sinh ngày 06/12/2019, hiện anh đang nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Thúy A.

- Về con chung: Con chung là Trương Thị Ái M, sinh ngày 06/12/2019, hiện anh đang nuôi dưỡng, yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ái M, không yêu cầu chị Thúy A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để anh T và chị Thúy A có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên đối với chị Lê Thị Thúy A được Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trương Văn T và chị Lê Thị Thúy A đều vắng mặt, nhưng anh T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Anh T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Thúy A; yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Thúy A cấp dưỡng nuôi con.

Đối với chị Lê Thị Thúy A vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Lê Thị Thúy A.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai, lời

trình bày của nguyên đơn thì mâu thuẫn giữa anh T và chị Thúy A không trầm trọng, anh T, chị Thúy A không còn quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau nên yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; 35, 39, Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- Về hôn nhân: Đề nghị cho anh Trương Văn T được ly hôn với chị Lê Thị Thúy A;

- Về con chung giao cháu Trương Thị Ái M, sinh ngày 06/12/2019, hiện anh T đang nuôi dưỡng cho anh T được tiếp tục nuôi cháu Ái M, do anh T không yêu cầu chị Thúy A cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh Trương Văn T phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn chị Lê Thị Thúy A cư trú tại ấp Long Hưng II, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự được Viện kiểm sát nhận định đúng quy định.

Tại phiên tòa anh

Tèo vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; chị Thúy A vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T và chị Lê Thị Thúy A.

[2] Về hôn nhân: Anh Trương Văn T và chị Lê Thị Thúy A tổ chức cưới nhau vào năm 2018, đến ngày 06/11/2018 được Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống theo anh T giữa anh với chị Thúy A không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nguyên nhân do anh đi làm sà lan hơn 01 tháng mới về từ đó tình cảm vợ chồng nhạt nhòa, chị Thúy A không muốn sống chung với anh và yêu cầu anh làm đơn ly hôn

nên anh đem cháu Ái M về xã Hòa Minh sống và đã sống ly thân với chị Thúy A, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị Thúy A.

Xét đơn khởi kiện của anh Trương Văn T về yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Thúy A, cũng như quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận.

Vì sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã tổng đạt đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh T và các chứng cứ kèm theo cho chị Thúy A, thông báo việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải gửi cho chị Thúy A; chị Thúy A biết việc anh T yêu cầu ly hôn với chị Thúy A. Tại biên bản tiếp xúc với ông Huỳnh Văn Tịch (ông Nội chị Thúy A) ngày 10/7/2021, ông cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh T với chị Thúy A không thể nào hàn gắn được nữa. Mặc dù biết được việc anh T làm đơn yêu cầu ly hôn và được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải nhưng chị Thúy A không đến, không tạo điều kiện gặp anh T để hàn gắn đoàn tụ, cũng như xem xét việc nuôi con chung là cháu Ái M. Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Nhưng đối với chị Thúy A không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không đến gặp anh T để bày tỏ, giải quyết mâu thuẫn, bất đồng nhằm hàn gắn, đoàn tụ với anh T. Từ đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh T được ly hôn với chị Thúy A.

[3] Về con chung: Anh T và chị Thúy A có 01 con chung tên là Trương Thị Ái M, sinh ngày 06/12/2019, hiện anh đang nuôi dưỡng, yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ái M, không yêu cầu chị Thúy A cấp dưỡng nuôi con. Do chị Thúy A không có ý kiến về yêu cầu nuôi cháu Ái M cũng không có ý kiến, văn bản phản đối việc giao cháu Ái M cho anh T nuôi sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử giao cháu Ái M cho anh T được nuôi. Do anh T không yêu cầu chị Thúy A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Văn T trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trương Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, các Điều 81, 82,

83 của Luật hôn nhân và Gia đình. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn T.

1. Về hôn nhân: Anh Trương Văn T được ly hôn với chị Lê Thị Thúy A.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Thị Ái M, sinh ngày 06/12/2019, hiện anh T đang nuôi dưỡng, cho anh T được quyền nuôi con. Do anh T không yêu cầu chị Thúy A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lê Thị Thúy A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Trương Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005408 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Hòa Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Văn Hùng**